

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chuẩn đầu ra và tổ chức đánh giá chuẩn đầu ra Ngoại ngữ và Tin học đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Lâm nghiệp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 2699/QĐ-BNN-TCCB ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 2268/NQ-HĐT ngày 27/12/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Lâm nghiệp về Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 21/TTr-ĐHLN-ĐT ngày 23/01/2025 của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chuẩn đầu ra và tổ chức đánh giá chuẩn đầu ra Ngoại ngữ và Tin học đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Lâm nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1881/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 04/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc ban hành Quy định chuẩn đầu ra và tổ chức đánh giá chuẩn đầu ra tiếng Anh và Tin học đối với sinh viên tốt nghiệp trình độ đại học, Quyết định số 2086/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 28/9/2018 của Hiệu trưởng về việc ban hành chuẩn đầu ra tiếng Anh đối với sinh viên ngành Quản lý tài nguyên thiên nhiên – Chương trình tiên tiến.

Điều 3. Trưởng các đơn vị trực thuộc trường có liên quan; Giám đốc các phân hiệu tại tỉnh Đồng Nai và tỉnh Gia Lai; toàn thể sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng;
- Chủ tịch Hội đồng Trường;
- PHTr. Phạm Minh Toại;
- Phòng HCTH (để đ/t);
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG *fas*



Phạm Văn Diễm

**QUY ĐỊNH CHUẨN ĐẦU RA VÀ TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ CHUẨN ĐẦU RA
NGOẠI NGỮ VÀ TIN HỌC ĐỐI VỚI SINH VIÊN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CỦA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 102/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 23/01/2025 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp)*

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định về chuẩn đầu ra; hoạt động tổ chức đánh giá và công nhận đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học đối với sinh viên trình độ đại học tại Trường Đại học Lâm nghiệp.

Điều 2. Những quy định chung

1. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối chương trình đào tạo đại học bằng tiếng Việt là TOEIC 450 điểm (tương đương Bậc 3 trong Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương, ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

2. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với chương trình đào tạo đại học bằng tiếng Anh là IELTS 5.5 (tương đương Bậc 4 trong Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương, ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

3. Chuẩn đầu ra tin học đối với chương trình đào tạo đại học là chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

4. Việc đánh giá chuẩn đầu ra tiếng Anh, tin học được Nhà trường định kỳ tổ chức trên cơ sở kết quả đăng ký thi của sinh viên. Kết quả đánh giá có giá trị sử dụng nội bộ tại Nhà trường.

5. Sinh viên được công nhận đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học khi đáp ứng yêu cầu tại Điều 4, Điều 5 và có đơn đề nghị xét công nhận đạt chuẩn đầu ra theo quy định.

6. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học là điều kiện bắt buộc khi xét công nhận tốt nghiệp đối với sinh viên. Tại thời điểm xét tốt nghiệp, nếu sinh viên chưa đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học sẽ không được công nhận tốt nghiệp.

Điều 3. Tổ chức đánh giá và xét công nhận đạt chuẩn đầu ra

1. Việc tổ chức đánh giá và xét công nhận đạt chuẩn đầu ra được thực hiện theo cơ chế Hội đồng. Hội đồng thi được Hiệu trưởng hoặc Giám đốc phân hiệu (đối với Phân hiệu) quyết định thành lập theo từng đợt đánh giá trên cơ sở đề nghị của Phòng Đào tạo.

2. Thành phần Hội đồng thi:

a) Chủ tịch Hội đồng do Hiệu trưởng hoặc Giám đốc phân hiệu (đối với Hội đồng thi tại Phân hiệu) làm Chủ tịch Hội đồng thi; Phó Hiệu trưởng hoặc Phó giám đốc phụ trách đào tạo của Phân hiệu (đối với Phân hiệu) làm Phó chủ tịch; Trưởng Phòng Đào tạo làm Thư ký, Ủy viên thường trực; Trưởng hoặc Phó của các đơn vị có liên quan làm ủy viên. Thành phần và số lượng các ủy viên do Hiệu trưởng, Giám đốc Phân hiệu (đối với hội đồng tại Phân hiệu) quyết định;

b) Các ban giúp việc Hội đồng thi gồm: Ban thư ký, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo. Thành viên các ban giúp việc Hội đồng thi được chọn trong số cán bộ, giảng viên có đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm trong công tác thi và kiểm tra.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng thi:

a) Chỉ đạo và tổ chức triển khai toàn bộ hoạt động đánh giá chuẩn đầu ra trong từng đợt đánh giá;

b) Tổ chức xét và trình Hiệu trưởng hoặc Giám đốc phân hiệu (đối với các phân hiệu) ra Quyết định công nhận đạt chuẩn đầu ra cho sinh viên theo từng đợt đánh giá;

c) Chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá.

4. Nhiệm vụ của thành viên Hội đồng thi và các ban giúp việc Hội đồng thi

a) Chủ tịch Hội đồng thi chịu trách nhiệm điều hành các công việc của Hội đồng; ký duyệt danh sách thí sinh đăng ký dự thi; tiếp nhận, quản lý và bảo mật đề thi; ký duyệt danh sách thí sinh dự thi đạt yêu cầu, trình Hiệu trưởng phê duyệt kết quả thi và cấp chứng chỉ; Quyết định các hình thức kỷ luật đối với các đối tượng vi phạm Quy chế thi (nếu có);

b) Phó Chủ tịch Hội đồng thi giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng và điều hành các công việc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng; điều hành các công việc của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng vắng mặt;

c) Ban thư ký giúp Hội đồng thi rà soát, tập hợp hồ sơ đăng ký dự thi, lập danh sách thí sinh và soạn thảo các văn bản liên quan trình Chủ tịch Hội đồng thi, ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng thi; thông báo thời gian và địa điểm thi cho từng thí sinh đăng ký dự thi; nhận hồ sơ, dữ liệu bài thi từ Ban Coi thi; bảo quản, kiểm kê, giao dữ liệu bài thi (nếu có) cho Ban Chấm thi; lập biểu thống kê kết quả thi của thí sinh. Khi lập danh sách kết quả điểm thi phải có một người đọc, một người ghi, sau đó đổi vị trí người đọc và người kia kiểm tra lại; cuối danh sách phải ghi rõ ngày, tháng, năm, có

chữ ký và họ tên của người đọc, người ghi điểm; trình Chủ tịch Hội đồng thi danh sách thí sinh đạt điều kiện cấp chứng chỉ;

d) Ban đề thi chịu trách nhiệm tổ chức ra đề thi kèm theo đáp án, thang điểm chi tiết trình Chủ tịch Hội đồng thi lựa chọn, quyết định; chuyển giao đề thi cho Ban coi thi; Cán bộ ra đề thi chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung, đảm bảo bí mật, an toàn của đề thi theo đúng chức trách của mình, theo nguyên tắc bảo vệ bí mật quốc gia;

đ) Ban coi thi có nhiệm vụ bố trí lực lượng coi thi bao gồm các giám thị, kỹ thuật viên cho mỗi phòng thi, lực lượng bảo vệ để đảm bảo an toàn cho kỳ thi và bài làm của thí sinh theo đúng lịch thi và nội quy phòng thi; tiếp nhận, bảo quản, sử dụng đề thi theo hướng dẫn; thu nhận bài thi, bảo quản bài thi, hồ sơ thi, lập biên bản bàn giao ngay cho Ban thư ký;

Giám thị và kỹ thuật viên chịu trách nhiệm về việc kiểm tra điều kiện phòng thi, xếp vị trí cho thí sinh và nhận dữ liệu đề thi; giao dữ liệu đề thi cho thí sinh; thực hiện đúng quy trình coi thi theo quy định; yêu cầu thí sinh ký xác nhận vào danh sách thí sinh làm bài thi sau khi thí sinh kết thúc nội dung làm bài thi.

e) Ban chấm thi:

- Trưởng Ban chấm thi và giám khảo chấm thi phải có ít nhất 01 giảng viên đang thực hiện giảng dạy tiếng Anh và giảng viên đang thực hiện giảng dạy tin học; có kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và nghiệp vụ tổ chức thi;

- Ban chấm thi có nhiệm vụ tiếp nhận toàn bộ bài thi, hồ sơ thi do Ban thư ký bàn giao và bảo quản trong thời gian chấm bài thi; tổ chức chấm toàn bộ bài thi của thí sinh; lập bảng điểm các bài thi của thí sinh theo số phách; nộp dữ liệu bài thi và bảng điểm theo số phách cho Ban thư ký để tổng hợp kết quả; đánh giá tổng quát về đề thi, chất lượng bài thi của thí sinh; góp ý kiến về đề thi, đáp án, thang điểm.

5. Nội dung thi đánh giá chuẩn đầu ra tiếng Anh

5.1. Đánh giá chuẩn đầu ra tiếng Anh TOEIC

a) Kết cấu đề thi và khối lượng kiến thức đề thi chuẩn đầu ra tiếng Anh của Trường Đại học Lâm nghiệp tuân thủ kết cấu và nội dung đề thi TOEIC;

b) Nội dung thi gồm 02 phần, thời gian 120 phút: (i) Phần 1: Nghe hiểu, thời gian 45 phút và (ii) Phần 2: Đọc hiểu, thời gian 75 phút.

5.2. Đánh giá chuẩn đầu ra tiếng Anh IELTS

a) Kết cấu đề thi và khối lượng kiến thức đề thi chuẩn đầu ra tiếng Anh của Trường Đại học Lâm nghiệp tuân thủ kết cấu và nội dung đề thi IELTS;

b) Nội dung thi gồm 04 kỹ năng (Nghe, Đọc, Viết, Nói): (i) Kỹ năng: Nghe, Đọc, Viết; thời gian 60 phút/kỹ năng và (ii) Kỹ năng: Nói, thời gian 12-15 phút/sinh viên.

6. Nội dung thi chuẩn đầu ra tin học

Nội dung thi Chuẩn đầu ra tin học của Trường Đại học Lâm nghiệp được thiết kế trên cơ sở yêu cầu về trình độ tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

7. Nhiệm vụ cụ thể của các đơn vị có liên quan

a) Phòng Đào tạo:

- Là đơn vị thường trực của Hội đồng; chịu trách nhiệm phối hợp với các đơn vị, cá nhân có liên quan trong việc xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động tổ chức đánh giá;

- Tổ chức cho sinh viên đăng ký đánh giá và tổng hợp danh sách sinh viên đăng ký để công bố trên cổng thông tin của Phòng và gửi tới các đơn vị có liên quan để phối hợp triển khai;

- Tổng hợp kết quả đánh giá theo từng đợt; trình Hội đồng xét và trình Hiệu trưởng hoặc Giám đốc phân hiệu (đối với Phân hiệu) quyết định công nhận đạt chuẩn đầu ra cho sinh viên;

- Tổ chức in và quản lý hồ sơ cấp phát chứng nhận đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh và tin học trên cơ sở Quyết định công nhận đạt chuẩn đầu ra của từng đợt đánh giá;

- Tổ chức thẩm định năng lực tiếng Anh và tin học của những sinh viên đã có chứng chỉ đạt chuẩn theo quy định, quản lý hồ sơ thẩm định, báo cáo Hội đồng và trình Hiệu trưởng hoặc Giám đốc phân hiệu (đối với Phân hiệu) Quyết định công nhận đạt chuẩn tiếng Anh và tin học cho sinh viên.

b) Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng:

- Phối hợp với Phòng Đào tạo để chuẩn bị các điều kiện cần thiết trong hoạt động đánh giá chuẩn đầu ra tiếng Anh và chuẩn đầu ra tin học;

- Phối hợp Bộ môn Ngoại ngữ và Bộ môn Tin học trong việc xác định nội dung và hình thức đánh giá chuẩn đầu ra theo quy định;

- Tổ chức thiết kế nội dung đề thi của từng đợt thi, in sao đề thi, chấm thi (bao gồm cả chấm phúc khảo) theo yêu cầu của Hội đồng và quy định hiện hành;

- Chịu trách nhiệm trước Hội đồng và Hiệu trưởng trong việc bảo quản đề thi, bài thi và cơ sở dữ liệu của từng đợt thi theo Quy định hiện hành;

- Chịu trách nhiệm chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết để đảm bảo quá trình tổ chức thi đánh giá nghiêm túc theo quy chế hiện hành.

c) Bộ môn Ngoại ngữ:

- Phối hợp với Ban đề thi trong việc thiết kế nội dung đề thi đánh giá đảm bảo yêu cầu chuẩn đầu ra của trình độ tiếng Anh của sinh viên theo Quy định hiện hành;

- Tham gia quá trình thẩm định năng lực tiếng Anh của sinh viên đã có chứng chỉ tương đương theo quy định của Hiệu trưởng;

- Phối hợp với đơn vị liên trong việc tổ chức ôn luyện cho sinh viên có nhu cầu.

d) Bộ môn Tin học:

- Chịu trách nhiệm về chuyên môn trong việc ra đề thi/câu hỏi thi kiểm tra chuẩn đầu ra trình độ Tin học theo quy định;

- Phối hợp với đơn vị liên quan tổ chức ôn luyện cho sinh viên khi có nhu cầu.

Điều 4. Điều kiện miễn thi đánh giá chuẩn đầu ra và xét công nhận đạt chuẩn đầu ra

1. Xét công nhận tương đương để đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ

1.1. Các ngoại ngữ được áp dụng theo Quy định này bao gồm: tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật, tiếng Hàn Quốc, tiếng Nga, tiếng Pháp và tiếng Đức.

1.2. Sinh viên được xét công nhận tương đương để đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ nếu đạt một trong các trường hợp sau:

a) Sinh viên có chứng chỉ ngoại ngữ tham chiếu đạt trình độ tương đương theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 và Thông tư số 24/2021/TT-BGDĐT ngày 08/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế thi đánh giá năng lực Ngoại ngữ theo khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) được quy định tại Phụ lục đính kèm.

b) Sinh viên có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc ngành sư phạm ngoại ngữ được quy định tại khoản 1.1 Điều này;

c) Sinh viên dự thi và đạt kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam cho thí sinh dự tuyển đầu vào chương trình thạc sĩ tại Trường Đại học Lâm nghiệp;

d) Các trường hợp khác do Thủ trưởng đơn vị quyết định.

2. Xét công nhận đạt chuẩn đầu ra tin học

Sinh viên được xét công nhận đạt chuẩn đầu ra tin học khi đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

a) Sinh viên có bằng tốt nghiệp Trung cấp, Cao đẳng, Đại học nhóm ngành máy tính và công nghệ thông tin trong nước hoặc quốc tế;

b) Sinh viên có chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-

BGDDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016;

- c) Sinh viên có chứng chỉ tin học quốc tế IC3;
- d) Sinh viên có ít nhất 02 chứng chỉ tin học quốc tế MOS ở cấp độ Specialist;
- đ) Các trường hợp khác do Thủ trưởng đơn vị quyết định.

Điều 5. Các chứng chỉ được công nhận hợp lệ để xét công nhận đạt chuẩn đầu ra

Các chứng chỉ phải được cấp bởi các đơn vị được phép tổ chức thi và cấp chứng chỉ do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định (danh mục các cơ sở được phép tổ chức thi và cấp chứng chỉ được cập nhật hàng năm tại website của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo (<https://vqa.moet.gov.vn>)).

Điều 6. Quy trình và thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đầu ra

Bước 1. Sinh viên đáp ứng điều kiện về miễn thi đánh giá chuẩn đầu ra được quy định tại Điều 4, Điều 5 của quy định này nộp đơn (theo mẫu) kèm theo bản sao có công chứng và bản gốc của văn bằng, chứng chỉ về Nhà trường (thông qua Phòng Đào tạo).

Bước 2. Phòng Đào tạo kiểm tra tính xác thực của các chứng chỉ và văn bằng bằng cách tra cứu trực tuyến, liên hệ trực tiếp với trường hoặc đơn vị tổ chức thi cấp chứng chỉ, văn bằng.

Bước 3. Hội đồng xét công nhận chuẩn đầu ra tiến hành họp xét công nhận đạt chuẩn đầu ra cho sinh viên.

Bước 4. Phòng Đào tạo trình Hiệu trưởng hoặc Giám đốc phân hiệu (đối với Phân hiệu) quyết định công nhận đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chuẩn đầu ra tin học cho sinh viên.

Bước 5. Thông báo kết quả cho sinh viên trên Cổng thông tin điện tử của Trường.

Điều 7. Lệ phí thi đánh giá chuẩn đầu ra và xét công nhận đạt chuẩn đầu ra trình độ đại học

Sinh viên tham dự kỳ thi đánh giá chuẩn đầu ra hoặc có đề nghị xét công nhận đạt chuẩn đầu ra phải nộp lệ phí theo quy định.

Điều 8. Xử lý vi phạm

1. Sinh viên hoàn toàn chịu trách nhiệm về văn bằng, chứng chỉ nộp để xét công nhận đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học.

2. Sinh viên sử dụng văn bằng, chứng chỉ bất hợp pháp, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học theo quy định của Nhà trường nếu đang trong quá trình học tập; huỷ kết quả xét công nhận tốt nghiệp và thu hồi văn bằng nếu đã tốt nghiệp. Trường hợp đặc biệt, ngoài các hình thức xử lý nêu trên, còn bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 9. Điều khoản thi hành và tổ chức thực hiện

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1881/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 04/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc ban hành Quy định chuẩn đầu ra và tổ chức đánh giá chuẩn đầu ra tiếng Anh và Tin học đối với sinh viên tốt nghiệp trình độ đại học, Quyết định số 2086/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 28/9/2018 của Hiệu trưởng về việc ban hành chuẩn đầu ra tiếng Anh đối với sinh viên ngành Quản lý tài nguyên thiên nhiên – Chương trình tiên tiến.

2. Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai, Phân hiệu Trường Đại học tại tỉnh Gia Lai; Phòng Đào tạo, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tại cơ sở chính phối hợp với các đơn vị có liên quan và người học có liên quan thực hiện Quy định này.

3. Các đơn vị chức năng; các Khoa/Viện, Bộ môn và cố vấn học tập tổ chức phổ biến rộng rãi Quy định này đến sinh viên.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, các đơn vị báo cáo Thủ trưởng đơn vị (thông qua phòng Đào tạo) để giải quyết.

**HIỆU TRƯỞNG**
Phạm Văn Diễn

PHỤ LỤC I.1

BẢNG THAM CHIẾU CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ TIẾNG ANH ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO BẰNG TIẾNG VIỆT, TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 102/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp)

Khung NLNN Việt Nam (**)	Khung tham chiếu CEFR (***)	Chuẩn tiếng Anh tương đương TOEIC do Trường Đại học Lâm nghiệp tổ chức thi		Chứng chỉ quốc tế						
		TOEIC (điểm* Nghe / đọc /990)	TOEIC (điểm* Nói - Viết/400)	Các bài thi tiếng Anh của Cambridge (điểm*/230)	IELTS (điểm*/9)	TOEIC (điểm* Nghe / đọc /990)	TOEIC (điểm* Nói - Viết/400)	TOEFL iBT (điểm*/ 120)	TOEFL ITP (điểm*/ 677)	TOEFL CBT (điểm*/ 300)
Bậc 3	B1	450	210	140-150 KET 140-150 PET 140-160 FCE	4.5	450	210	45	450	133

Ghi chú:

* Điểm tối thiểu cần đạt được

** Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

*** Khung tham chiếu ngoại ngữ chung Châu Âu.

KET: Key English Test

PET: Preliminary English Test

FCE: First Certificate in English

CEA: Certificate in Advanced English

IELTS: International English Language Testing Service

TOEFL: Test of English as a Foreign Language

TOEIC: Test of English for International Communication

PHỤ LỤC I.2

BẢNG THAM CHIẾU CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ TIẾNG ANH ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO BẰNG TIẾNG ANH, TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 102/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp)

Khung NLNN Việt Nam (**)	Khung tham chiếu CEFR (***)	Chuẩn tiếng Anh tương đương IELTS do Trường Đại học Lâm nghiệp tổ chức thi	Chứng chỉ quốc tế						
			Các bài thi tiếng Anh của Cambridge (điểm*/230)	IELTS (điểm*/9)	TOEIC (điểm* Nghe / đọc /990)	TOEIC (điểm* Nói - Viết/400)	TOEFL iBT (điểm*/ 120)	TOEFL ITP (điểm*/ 677)	TOEFL CBT (điểm*/ 300)
Bậc 4	B2	5.5	160-170 KET 160-180 FCE 160-180 CEA	5.5	600	270	61	500	173

Ghi chú:

* Điểm tối thiểu cần đạt được

** Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

*** Khung tham chiếu ngoại ngữ chung Châu Âu.

KET: Key English Test

PET: Preliminary English Test

FCE: First Certificate in English

CEA: Certificate in Advanced English

IELTS: International English Language Testing Service

TOEFL: Test of English as a Foreign Language

TOEIC: Test of English for International Communication

PHỤ LỤC II
BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ỨNG
VỚI YÊU CẦU CHUẨN ĐẦU RA VỀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 102/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp)

Khung NLNN Việt Nam (**)	Khung tham chiếu CEFR (***)	Tiếng Trung	Tiếng Hàn	Tiếng Nhật	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	
		Bài thi HSK (* /300)	Bài thi TOPIK TOPIK II (* /300)	Bài thi JLPT (* /180)	Bài thi TRKI	Bài thi DELF	Bài thi DSD	Bài thi ÖSD Zertifikat
Bậc 3	B1	HSK cấp 3	TOPIK II (120)	N4	ТРКИ-1 (TRKI-1)	DELF B1	I	B1
Bậc 4	B2	HSK cấp 4	TOPIK II (150)	N3	ТРКИ-2 (TRKI-2)	DELF B2	II	B2

Ghi chú:

* Điểm tối thiểu cần đạt được

** Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

*** Khung tham chiếu ngoại ngữ chung Châu Âu.

HSK: Kỳ thi năng lực Hán Ngữ

TOPIK: Test of Proficiency in Korean

DSD: Deutsches Sprachdiplom der Kultusministerkonferenz

ÖSD Zertifikat: Österreichisches Sprachdiplom Deutsch

JLPT: Japanese Language Proficiency Test

TRKI: Test of Russian as a Foreign Language

DELF: Diplôme d'études en langue française

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA
NGOẠI NGỮ VÀ TIN HỌC

Kính gửi:

- Ban Giám hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp;
- Phòng Đào tạo.

Họ và tên sinh viên:..... Mã sinh viên:.....
 Ngày sinh:..... Nơi sinh:.....
 Lớp:..... Khoá học:..... Ngành đào tạo:.....
 Hình thức đào tạo:..... Khoa/Viện.....
 Điện thoại:..... E-mail:.....
 Số CMTND/Thẻ CCCD:..... Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....
 Địa chỉ liên lạc:.....

Căn cứ vào Quy định về chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Lâm nghiệp. Tôi làm đơn này đề nghị xét công nhận đạt chuẩn đầu ra.....

Hồ sơ gửi kèm: Văn bằng, chứng chỉ (*Bản sao có công chứng và xuất trình bản gốc để đối chiếu*).

1. Tên văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ:.....

- Kết quả đạt được:.....

- Ngày cấp:.....

- Nơi cấp:.....

2. Tên văn bằng, chứng chỉ tin học:.....

- Kết quả đạt được:.....

- Ngày cấp:.....

- Nơi cấp:.....

Tôi xin cam đoan thực hiện đúng quy định của Nhà trường.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày...tháng...năm...

Ý kiến của Lãnh đạo phòng Đào tạo
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)